

VẤN ĐỀ TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA

Huỳnh Thị Mỹ Triều
Công ty TNHH HOOPS Vietnam

Tóm tắt: Chuyển đổi số là quá trình thay đổi gắn liền với việc ứng dụng công nghệ số vào mọi mặt của đời sống xã hội. Quá trình này đang trở thành xu thế tất yếu đối với mọi quốc gia trên mọi lĩnh vực và giáo dục cũng không nằm ngoài sự tác động từ những biến đổi này. Bài viết tập trung phân tích vấn đề tự học của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số, làm rõ những tác động của quá trình này đến phương thức và hiệu quả học tập. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra các cơ hội và thách thức đối với sinh viên hiện nay, đồng thời xác định những yêu cầu đặt ra đối với sinh viên và cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tự học, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục.

Từ khóa: Tự học; sinh viên; chuyển đổi số; giáo dục.

STUDENT SELF-LEARNING IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION: OPPORTUNITIES, CHALLENGES, AND EMERGING REQUIREMENTS

Abstract: Digital transformation is a process of change closely associated with the application of digital technologies to all aspects of social life. This process has become an inevitable trend for all countries across all sectors, and education is no exception to its impacts. This article focuses on analyzing student self-learning in the context of digital transformation, clarifying the effects of this process on learning methods and outcomes. On that basis, the article identifies the opportunities and challenges facing students today, while also determining the requirements imposed on both students and educational institutions in order to improve the quality and effectiveness of self-learning and meet the demands of digital transformation in education.

Keywords: self-learning; students; digital transformation; education.

Nhận bài: 10/01/2026

Phản biện: 06/02/2026

Duyệt đăng: 11/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu và là chiến lược ưu tiên của nhiều quốc gia nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Chuyển đổi số không chỉ làm thay đổi cấu trúc kinh tế mà còn tác động sâu sắc đến các lĩnh vực xã hội, đặc biệt là giáo dục và đào tạo – lĩnh vực giữ vai trò then chốt trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tại Việt Nam, trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi căn bản về phương thức quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra – đánh giá và phát triển học liệu. Môi trường học tập số với sự hỗ trợ của các nền tảng trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (LMS) và nguồn tài nguyên giáo dục mở (OER) đã mở rộng không gian, thời gian học tập và phương thức tiếp cận tri thức, từng bước hình thành môi trường học tập linh hoạt và cá nhân hóa. Nếu như trước đây tự học chủ yếu diễn ra trong không gian lớp học và thư viện truyền thống thì nay được mở rộng trên môi trường số với khối lượng thông tin lớn, đa dạng và liên tục cập nhật. Điều này tạo ra cơ hội nâng cao tính chủ động, sáng tạo và năng lực

học tập suốt đời của sinh viên, đồng thời đặt ra những thách thức mới về năng lực số, kỹ năng chọn lọc thông tin và khả năng tự quản lý quá trình học tập. Vì vậy, việc phân tích một cách hệ thống mối quan hệ giữa chuyển đổi số và năng lực tự học của sinh viên có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận diện cơ hội, thách thức và đề xuất định hướng phát triển phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Xu thế chuyển đổi số trong giáo dục

Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình ứng dụng toàn diện và có hệ thống các giải pháp công nghệ số vào công tác quản lý, giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, cải thiện trải nghiệm của người học và tối ưu hóa hiệu quả vận hành của cơ sở giáo dục. Mục tiêu của chuyển đổi số trong giáo dục là hướng tới xây dựng một môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và công bằng, góp phần phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế.

Chuyển đổi số trong ngành giáo dục tập trung vào các mảng chính sau:

Thứ nhất, đổi mới phương pháp giảng dạy: các mô hình đào tạo trực tuyến (e-learning), học tập kết hợp (blended Learning); đào tạo qua thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR); lớp học thông minh (Smart Classroom);

Thứ hai, quản lý giáo dục: công cụ vận hành & quản trị thông minh (quản lý hồ sơ, quản lý tài sản, tra cứu thông tin...)

Thứ ba, công nghệ trong lớp học: cải tiến công cụ giảng dạy (phần mềm E-learning, công nghệ AI, VR/AR,...) và hiện đại hoá cơ sở vật chất.

2.2. Cơ hội và thách thức đối với hoạt động tự học của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

2.2.1. Cơ hội

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã nhận định “*Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới*”. Trong bối cảnh đó, giáo dục và đào tạo là lĩnh vực chịu tác động mạnh mẽ và cũng là lĩnh vực giữ vai trò quyết định trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Thực tiễn cho thấy, quá trình chuyển đổi số đã và đang mở ra nhiều cơ hội quan trọng đối với hoạt động tự học của sinh viên.

Thứ nhất, cơ hội tiếp cận nguồn tri thức toàn cầu.

Môi trường số cho phép sinh viên vượt qua giới hạn về không gian và thời gian để tiếp cận kho tri thức phong phú, đa dạng và cập nhật liên tục. Thông qua các nền tảng học tập trực tuyến như Coursera, Udemy, edX, ...; thư viện điện tử như Google Scholar, Data Factory VIRAC, RefSeek, Worldcat, ...; tài nguyên giáo dục mở (OER), sinh viên có thể chủ động tìm kiếm, khai thác và mở rộng kiến thức ngoài phạm vi chương trình chính khóa, nâng cao năng lực tự nghiên cứu và khả năng hội nhập học thuật quốc tế.

Thứ hai, hiện đại hoá phương pháp học tập và nghiên cứu.

Chuyển đổi số tạo điều kiện đổi mới căn bản phương pháp học tập theo hướng tích cực, chủ động, lấy người học làm trung tâm. Việc ứng dụng các mô hình học tập dựa trên dự án (project-based learning); học tập dựa trên vấn đề (problem-based

learning); học tập kết hợp (blended learning); lớp học đảo ngược (Flipped Classroom),... đã giúp sinh viên chuyển từ tiếp thu thụ động sang tự khám phá và kiến tạo tri thức. Đồng thời, các công cụ hỗ trợ nghiên cứu như phần mềm quản lý tài liệu tham khảo như Mendeley, Zotero, EndNote,...; phân tích dữ liệu như Microsoft Excel, Power BI, SPSS, Tableau, Python (Pandas, NumPy), R,...; trí tuệ nhân tạo AI; hệ thống học tập thông minh như Blackboard, Moodle, MagicSchool.ai, Quizizz, Gamma,... giúp sinh viên nâng cao hiệu quả tự học, tăng cường khả năng tư duy phân biện và năng lực nghiên cứu độc lập. Nhờ đó, hoạt động tự học không dừng lại ở việc tiếp thu kiến thức mà còn gắn với quá trình khám phá, phân tích và sáng tạo tri thức.

Thứ ba, tạo ra mạng lưới hợp tác sâu rộng.

Chuyển đổi số giúp mở rộng không gian kết nối học thuật thông qua các hội thảo trực tuyến, diễn đàn chuyên môn, các nền tảng trao đổi học thuật trên môi trường số. Nhờ đó, sinh viên có cơ hội tương tác với giảng viên, các nhà nghiên cứu và chuyên gia trong và ngoài nước, vượt qua giới hạn địa lý truyền thống. Việc tham gia các cộng đồng học thuật trực tuyến không chỉ giúp mở rộng giao lưu, trao đổi kinh nghiệm mà còn tạo điều kiện tiếp cận các xu hướng nghiên cứu mới, nâng cao tư duy học thuật và năng lực hợp tác trong môi trường số. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả tự học của sinh viên trong bối cảnh hội nhập.

Thứ tư, cá nhân hoá lộ trình học tập và nghiên cứu.

Công nghệ trí tuệ nhân tạo AI và Big Data đang được áp dụng để xây dựng các hệ thống học tập thông minh, trong đó nội dung, tiến độ và phương thức học có thể được điều chỉnh phù hợp với năng lực, nhu cầu và mục tiêu của người học. Thông qua các hệ thống quản lý học tập và công cụ hỗ trợ thông minh, người học có thể theo dõi tiến độ, nhận phản hồi kịp thời và lựa chọn tài nguyên phù hợp với trình độ cá nhân. Sự cá nhân hóa này không chỉ nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức mà còn khuyến khích sinh viên chủ động xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch và tự điều chỉnh hoạt động học tập, qua đó phát triển năng lực tự học và nghiên cứu – yếu tố cốt lõi của tự học trong thời đại số.

2.2.2. Thách thức

Bên cạnh những cơ hội thúc đẩy đổi mới giáo dục, chuyển đổi số đồng thời đặt ra nhiều thách thức phức tạp, đòi hỏi các cơ sở giáo dục và người học phải có sự thích ứng kịp thời và phù hợp.

Thứ nhất, quá tải thông tin, nhiễu loạn thông tin.

Trong môi trường số, sinh viên có thể dễ dàng tiếp cận kho tri thức khổng lồ từ các nền tảng như Google, YouTube hay Wikipedia,... Tuy nhiên, sự phong phú này đồng thời tạo ra tình trạng “bội thực thông tin”. Nhiều nguồn tài liệu thiếu kiểm chứng, sai lệch hoặc mang tính quảng cáo trá hình khiến người học khó phân biệt giữa thông tin chính thống và thông tin giả mạo. Việc thiếu kỹ năng đánh giá, chọn lọc và xác thực nguồn tin có thể dẫn đến hiểu sai bản chất vấn đề, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tự học và kết quả nghiên cứu.

Thứ hai, suy giảm năng lực tự nghiên cứu.

Công nghệ số với sự hỗ trợ của các công cụ thông minh và trí tuệ nhân tạo giúp sinh viên nhanh chóng có được câu trả lời cho nhiều vấn đề. Tuy nhiên, nếu lạm dụng, người học dễ rơi vào tình trạng phụ thuộc, giảm khả năng tư duy phản biện và năng lực tự khám phá. Thay vì chủ động đọc tài liệu gốc, phân tích và tổng hợp thông tin, một bộ phận sinh viên có xu hướng sao chép hoặc tiếp nhận tri thức một cách thụ động. Điều này lâu dài có thể làm suy giảm năng lực nghiên cứu độc lập – vốn là một yêu cầu cốt lõi của giáo dục đại học.

Thứ ba, thiếu kỷ luật và động lực cá nhân.

Tự học trong môi trường số đòi hỏi mức độ tự giác cao hơn so với hình thức học truyền thống. Không gian học tập trực tuyến thường thiếu sự giám sát trực tiếp từ giảng viên, đồng thời tồn tại nhiều yếu tố gây xao nhãng như mạng xã hội, trò chơi trực tuyến và các nền tảng giải trí đều có thể dẫn đến việc lạm dụng thời gian. Nếu không có kế hoạch học tập rõ ràng và kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, sinh viên dễ rơi vào trạng thái trì hoãn, học tập thiếu nhất quán và giảm sút động lực.

Thứ tư, rủi ro về an toàn thông tin.

Trong bối cảnh giáo dục ngày càng chuyển dịch sang môi trường số, các nền tảng giáo dục trực tuyến hiện nay đang xử lý lượng lớn dữ liệu cá nhân và học thuật của người học. Những hệ thống như Moodle hay Google Classroom lưu trữ thông tin tài khoản, kết quả học tập, bài nghiên cứu và nhiều dữ liệu cá nhân khác. Trong bối cảnh đó, các nền tảng học tập số đang phải đối mặt với nhiều mối đe dọa an ninh mạng như tấn công từ chối dịch vụ (DDoS), truy cập trái phép, cài mã độc hoặc đánh cắp cơ sở dữ liệu. Đáng chú ý, không phải cơ sở giáo dục nào cũng đã hoàn thiện quy trình bảo mật, chính sách quản lý dữ liệu và năng lực ứng phó sự cố an ninh mạng. Nếu

không được bảo vệ đúng mức, những dữ liệu này có thể trở thành mục tiêu của tội phạm mạng, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng về mặt uy tín và quyền riêng tư.

2.3. Yêu cầu đặt ra đối với hoạt động tự học của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ tạo ra môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và đa dạng hóa nguồn tri thức, mà còn làm thay đổi căn bản phương thức tự học của sinh viên. Trên cơ sở quan điểm Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa (XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và định hướng chuyển đổi số quốc gia theo và Quyết định 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tự học trong môi trường số không còn là hoạt động mang tính tự phát mà trở thành năng lực cốt lõi, gắn với trách nhiệm cá nhân và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Từ đó, đặt ra một số yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, nâng cao năng lực số (Digital Literacy).

Theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 2/2025/TT-BGDĐT về Khung năng lực số cho người học, khẳng định việc nâng cao năng lực số không chỉ là đòi hỏi tất yếu của thời đại mà còn giúp sinh viên tăng khả năng chủ động tiếp cận, sàng lọc thông tin, sáng tạo và lan tỏa những giá trị tích cực trên môi trường số. Đối với hoạt động tự học, đòi hỏi sinh viên cần thành thạo việc sử dụng các nền tảng và công cụ học tập trực tuyến như Moodle, Google Classroom, Microsoft Teams hay các công cụ tìm kiếm như Google. Tuy nhiên, không chỉ dừng ở thao tác kỹ thuật, năng lực số còn bao gồm khả năng khai thác tài nguyên học tập hiệu quả, quản lý dữ liệu cá nhân và thích ứng với các công nghệ mới (AI, học liệu số, thư viện điện tử...).

Thứ hai, phát triển tư duy phản biện và kỹ năng chọn lọc thông tin.

Môi trường số giúp mở rộng khả năng tiếp cận tri thức nhưng cũng đồng thời làm gia tăng tình trạng quá tải thông tin, thông tin sai lệch và nội dung thiếu kiểm chứng. Trong bối cảnh đó, tự học hiệu quả đòi hỏi sinh viên phải hình thành tư duy phản biện, biết đánh giá độ tin cậy của nguồn tài liệu, phân biệt thông tin học thuật chính thống với nội dung không bảo đảm giá trị khoa học. Từ

duy phản biện giúp người học không lệ thuộc vào thông tin sẵn có hoặc công cụ hỗ trợ tự động, mà chủ động phân tích, so sánh, tổng hợp và kiến tạo tri thức mới.

Thứ ba, tăng cường tính tự giác và kỷ luật cá nhân.

Chuyển đổi số giúp gia tăng tính linh hoạt của quá trình học tập, song cũng đặt sinh viên trước nguy cơ phân tán sự chú ý và thiếu kiểm soát thời gian. Do đó, tự học trong môi trường số đòi hỏi năng lực tự quản lý cao, bao gồm: xây dựng mục tiêu học tập rõ ràng, lập kế hoạch cụ thể, kiểm soát tiến độ và tự đánh giá kết quả. Theo mô hình Học tập tự điều chỉnh (Self-Regulated Learning - SRL) người học có khả năng tự điều chỉnh khi họ là những người tham gia tích cực về mặt nhận thức, động lực và hành vi trong quá trình học tập của bản thân. Những người học như vậy tự mình khởi xướng và định hướng những nỗ lực cá nhân nhằm thu nhận kiến thức và kỹ năng, thay vì dựa vào giáo viên, cha mẹ, hoặc các tác nhân giảng dạy khác. Do đó, tính kỷ luật và động lực nội tại là nền tảng để duy trì quá trình tự học lâu dài và thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của tri thức trong thời đại số.

Thứ tư, nâng cao ý thức bảo mật và đạo đức số

Môi trường số làm gia tăng nguy cơ vi phạm bản quyền, sao chép tài liệu, lạm dụng công nghệ hoặc sử dụng trí tuệ nhân tạo không đúng chuẩn mực học thuật. Vì vậy, tự học trong bối cảnh chuyển đổi số phải gắn với ý thức tôn trọng bản quyền, trích dẫn nguồn đầy đủ, trung thực trong nghiên cứu và học tập. Bên cạnh đó, sinh viên cần nâng cao ý thức bảo mật thông tin cá nhân, nhận diện rủi ro an ninh mạng và thực hiện hành vi ứng xử văn minh trên không gian số. Đây không chỉ là yêu cầu về đạo đức cá nhân mà còn là trách nhiệm công dân trong xã hội số.

2.4. Giải pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Phát triển năng lực tự học cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ đặt ra như một yêu cầu mang tính cá nhân, mà cần được triển khai đồng bộ trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể trong hệ thống giáo dục đại học.

2.4.1. Đối với nhà trường

Thứ nhất, xây dựng hệ sinh thái học tập số.

Nhà trường cần đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển hệ thống LMS gắn với kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi, công cụ tự đánh giá, diễn đàn học thuật và hệ thống phân tích dữ

liệu học tập. Môi trường số ổn định, dễ truy cập sẽ tạo điều kiện để sinh viên chủ động học tập, khai thác tri thức mọi lúc, mọi nơi.

Thứ hai, đổi mới chương trình đào tạo theo module. Chương trình đào tạo cần được thiết kế theo mô-đun, chia nhỏ nội dung thành các đơn vị kiến thức và kỹ năng tích hợp, gắn lý thuyết với thực hành, hướng tới chuẩn đầu ra năng lực. Cách tiếp cận này giúp tăng tính linh hoạt, cá nhân hóa lộ trình học tập và chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực. Các module cần tích hợp nghiên cứu, dự án thực tiễn và công nghệ số để thúc đẩy sinh viên chủ động tìm tòi, phân tích và giải quyết vấn đề.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế quản lý và đánh giá hoạt động tự học. Nhà trường cần xem tự học là thành tố chính thức của quá trình đào tạo, được cụ thể hóa trong chuẩn đầu ra, quy chế học phần và hệ thống đánh giá. Cần tăng cường đánh giá quá trình, ghi nhận sản phẩm học tập độc lập như bài nghiên cứu, dự án, nhật ký học tập, e-portfolio; đồng thời hoàn thiện quy định về đạo đức học thuật, trích dẫn, chống đạo văn và sử dụng AI.

2.4.2. Đối với giảng viên

Thứ nhất, đổi mới phương pháp giảng dạy theo mô hình “*Học tập tự điều chỉnh (SRL)*”. Giảng viên cần chuyển từ vai trò truyền đạt sang vai trò tổ chức, định hướng và hỗ trợ học tập. Việc áp dụng học tập dựa trên vấn đề, dự án, nghiên cứu tình huống và thảo luận nhóm sẽ tạo điều kiện để sinh viên tự nghiên cứu, tự chịu trách nhiệm và phát triển năng lực tự học.

Thứ hai, nâng cao năng lực sư phạm số và hướng dẫn kỹ năng tự học cho sinh viên. Giảng viên cần thành thạo công nghệ, khai thác hiệu quả LMS, học liệu số, thư viện điện tử và công cụ trực tuyến; đồng thời hướng dẫn sinh viên cách tìm kiếm, chọn lọc, xử lý tài liệu, lập kế hoạch học tập, quản lý thời gian và tự đánh giá kết quả.

Thứ ba, tăng cường phản hồi và hỗ trợ học tập theo hướng cá nhân hóa. Thông qua dữ liệu từ LMS và công cụ phân tích học tập, giảng viên có thể theo dõi tiến độ, phát hiện khó khăn, đưa ra phản hồi kịp thời và hỗ trợ sinh viên điều chỉnh chiến lược học tập phù hợp.

2.4.3. Đối với sinh viên

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và xác lập động cơ tự học trong bối cảnh chuyển đổi số. Sinh viên cần hiểu tự học là yêu cầu bắt buộc của đào tạo theo định hướng phát triển năng lực, từ đó xác

định mục tiêu học tập rõ ràng và xây dựng động cơ học tập bền vững.

Thứ hai, phát triển kỹ năng tự điều chỉnh và quản lý quá trình học tập. Sinh viên cần rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian, lựa chọn học liệu, tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược học tập để nâng cao hiệu quả tự học.

Thứ ba, nâng cao năng lực số và ý thức đạo đức học thuật. Sinh viên cần sử dụng thành thạo LMS, thư viện số, cơ sở dữ liệu học thuật và công cụ hỗ trợ nghiên cứu, đồng thời tuân thủ chuẩn mực đạo đức học thuật, trích dẫn đầy đủ, không sao chép và không lệ thuộc hoàn toàn vào AI.

III. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản phương thức tổ chức dạy học và tiếp cận tri thức trong giáo dục đại học. Trong bối cảnh đó, tự học không còn là hoạt động mang tính bổ trợ mà đã trở

thành năng lực nền tảng quyết định hiệu quả đào tạo và khả năng thích ứng của sinh viên trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Khi tri thức liên tục được cập nhật và tái cấu trúc, người học buộc phải chủ động chiếm lĩnh kiến thức, tự tổ chức quá trình học tập và tự chịu trách nhiệm về kết quả của mình. Hơn thế nữa, tự học không chỉ là một kỹ năng mà còn là một hành trình phát triển nhân cách và phẩm chất, góp phần tạo ra thế hệ công dân số tự chủ, sáng tạo và có trách nhiệm trong xã hội. Vì vậy, việc rèn luyện và phát triển kỹ năng tự học trong bối cảnh chuyển đổi số cần được quan tâm từ sớm, không chỉ trong môi trường giáo dục chính quy mà còn trong mọi khía cạnh của đời sống. Khi mỗi cá nhân nhận thức được tầm quan trọng của tự học và áp dụng nó một cách hiệu quả, họ sẽ không chỉ làm giàu cho bản thân mà còn góp phần xây dựng một xã hội học tập tiến bộ và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá (XI) (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2022). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

Quốc hội (2025). *Luật Chuyển đổi số 2025.*

Thủ tướng Chính Phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg của ngày 3/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

Thủ tướng Chính Phủ (2024). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

Ban Chỉ đạo Trung ương (2024). *Kế hoạch số 01/KH-BCĐTW ngày 02/6/2025 về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Kế hoạch số 2016/KH-BGDĐT ngày 13/11/2025 Triển khai nền tảng số dùng chung trong giáo dục và đào tạo.*

TS. Trần Hữu Hoan (2011). *Giáo trình Phát triển chương trình giáo dục.* H. NXH Đại học Giáo dục.

Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên) - Phạm Khắc Chương - Phạm Việt Vương - Bùi Minh Hiền - Nguyễn Ngọc Bảo - Bùi Văn Quân - Phan Hồng Vinh - Từ Đức Văn (2016). *Giáo trình Giáo dục học.* H. NXB Đại học Sư phạm.

Hoàng Thị Lan Phương (2023). *Nâng cao chất lượng tự học của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì theo tư tưởng tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh.* Tạp chí thiết bị giáo dục, số 293, tháng 7/2023.

Lâm Việt Tùng (2025). *Giáo dục Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số: Thực trạng, thách thức và giải pháp đột phá.* Tạp chí Thông tin & Truyền thông số 1+2, tháng 1+2 năm 2025.